



NIÊN GIÁM THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

Chủ biên: PGS.TS. NGUYỄN VĂN DÂN

SỐ 3

Dạy triết học trong nhà trường đại học ở nước ta hiện nay
Nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội - nhân văn
Phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người
Nhận thức lại toàn cầu hoá và chỉ số toàn cầu hoá của Việt Nam trong 72 nước năm 2007
Những cột trụ để xây dựng xã hội tri thức
Thế giới năm 2007. Kinh tế thế giới 2007. Kinh tế Việt Nam sau một năm gia nhập WTO
Nghiên cứu sử học, luật học, khảo cổ học, ngôn ngữ học, văn học... năm 2007
An sinh xã hội ở Việt Nam. Nghèo đói và thành tựu xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam
Báo cáo phát triển con người 2007/2008
Có hay không suy thoái mang tính cơ cấu diễn ra đồng thời với các chấn động chu kỳ trong nền kinh tế thế giới?
Cạnh tranh kinh tế: cơ sở lý thuyết và giải pháp đối với Việt Nam
Giải Nobel khoa học kinh tế
Toàn cầu hoá hay đa dạng văn hoá. Lý luận văn học Đông Âu thế kỷ XX
Thư viện điện tử trên thế giới và ở Việt Nam
Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tại Viện KHXH VN trên cơ sở các thành tựu của OCLC
Sản phẩm thông tin thư mục của Thư viện KHXH
Tổng mục lục tài liệu phục vụ nghiên cứu 2007
Hình ảnh về hoạt động của Viện Thông tin Khoa học xã hội 2007-2008



VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI

NIÊN GIÁM
THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI
SỐ 3

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI – 2008

CÁC TÁC GIẢ

PGS., TS. NGUYỄN VĂN DÂN (chủ biên)

PHẠM QUỲNH AN

TRƯƠNG TUẤN ANH

GS., TS. HOÀNG CHÍ BẢO

TS. NGUYỄN HUY CÂN

GS., TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN

THANH HÒA

NGUYỄN MINH HỒNG

NGUYỄN THỊ LOAN

TRẦN THỊ KIỀU ANH

ThS. BÙI MINH PHƯƠNG

PGS., TS. HỒ SĨ QUÝ

ĐÀO DUY TÂN

PGS., TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG

GS., TSKH. TRẦN NGỌC THÊM

TS. ĐINH THỊ THƠM

PGS., TS. TỐNG TRUNG TÍN

LƯƠNG THỊ THU TRANG

PHẠM THU TRANG

ThS. TRẦN MẠNH TUẤN

Và tập thể tác giả *Phòng Thông tin Chính trị và những vấn đề Chiến lược Phát triển, Phòng Thông tin Nhà nước và Pháp luật*

Ảnh: HOÀNG NGỌC SINH và cộng tác viên

MỤC LỤC

- ◆ Về phương pháp luận nghiên cứu văn hoá và con người 7
PGS., TS. HỒ SĨ QUÝ
- ◆ Đổi mới việc dạy triết học trong nhà trường đại học ở nước ta hiện nay theo hướng tiến bộ, đi lên chứ không phải thụt lùi 25
GS., TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN
- ◆ Những cột trụ để xây dựng xã hội tri thức 35
PGS., TS. NGUYỄN VĂN DÂN
- ◆ Nhận thức lại toàn cầu hoá và chỉ số toàn cầu hoá của Việt Nam trong 72 nước năm 2007 65
PGS., TS. HỒ SĨ QUÝ
- ◆ Nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội - nhân văn 87
GS., TSKH. TRẦN NGỌC THÊM
- ◆ Vấn đề an sinh xã hội ở Việt Nam 103
GS., TS. HOÀNG CHÍ BẢO
- ◆ Báo cáo phát triển con người 2007/2008 của UNDP và một số vấn đề của Việt Nam 129
PHẠM THU TRANG
- ◆ Tình trạng nghèo đói và thành tựu xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam 143
LƯƠNG THỊ THU TRANG
- ◆ Có hay không sự xuất hiện trở lại một cuộc suy thoái mang tính cơ cấu diễn ra đồng thời với các chấn động chu kỳ trong nền kinh tế thế giới? 165
PGS., TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG
- ◆ Nâng cao tính cạnh tranh kinh tế: cơ sở lý thuyết và giải pháp đối với Việt Nam 171
TS. ĐINH THỊ THƠM
- ◆ Kinh tế thế giới năm 2007: những nét khái quát 195
TS. ĐINH THỊ THƠM
- ◆ Kinh tế Việt Nam sau một năm gia nhập WTO: thành tựu và vấn đề 229
NGUYỄN MINH HỒNG

◆	Điểm sự kiện về giải Nobel khoa học kinh tế những năm gần đây	249
	TRƯƠNG TUẤN ANH	
◆	Tổng quan tình hình thế giới năm 2007	269
	PHÒNG THÔNG TIN CHÍNH TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	
◆	Một số nét nổi bật trong nghiên cứu luật học năm 2007	321
	PHÒNG THÔNG TIN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	
◆	Tình hình nghiên cứu sử học năm 2007 ở Việt Nam	361
	THANH HÒA	
◆	Hoạt động khảo cổ học năm 2007	381
	<i>PGS., TS.</i> TỐNG TRUNG TÍN	
◆	Tình hình ngôn ngữ học năm 2007	391
	<i>TS.</i> NGUYỄN HUY CẨN	
◆	Văn học Việt Nam đổi mới trong bối cảnh giao lưu văn hoá quốc tế	425
	<i>PGS., TS.</i> NGUYỄN VĂN DÂN	
◆	Đời sống văn học Việt Nam năm 2007	455
	PHẠM QUỲNH AN	
◆	Lý luận văn học Đông Âu thế kỷ XX	475
	<i>PGS., TS.</i> NGUYỄN VĂN DÂN	
◆	Toàn cầu hoá hay đa dạng văn hoá	499
	<i>ThS.</i> BÙI MINH PHƯƠNG	
◆	Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tại Viện KHXH VN trên cơ sở các thành tựu nghiên cứu gần đây của OCLC	521
	<i>ThS.</i> TRẦN MẠNH TUẤN NGUYỄN THỊ LOAN	
◆	Các sản phẩm thông tin thư mục của Thư viện Viện Thông tin KHXH	553
	ĐÀO DUY TÂN	
◆	Thư viện điện tử trên thế giới và ở Việt Nam	569
	TRẦN THỊ KIỀU ANH	
◆	Tổng mục lục tài liệu phục vụ nghiên cứu năm 2007	593
◆	Vài hình ảnh về hoạt động của Viện Thông tin Khoa học xã hội 2007-2008	607

Về phương pháp luận nghiên cứu văn hóa và con người

HỒ SĨ QUÝ^{*)}

I. Về khái niệm phương pháp luận

1. Thực tiễn nghiên cứu văn hóa và con người ở nước ta mấy chục năm gần đây cho thấy, thông thường, nói đến phương pháp luận, các nhà nghiên cứu thường nghĩ ngay đến những phương pháp luận đã có, tức là những phương pháp luận đã được các nhà tư tưởng, các học thuyết, các quan điểm có uy tín... đề xướng và hoàn thiện ở mức độ nhất định. Công việc của những người nghiên cứu tiếp theo, do vậy, chỉ là lựa chọn và ứng dụng. Dẫu cũng không kém phần khó khăn và phức tạp, nhưng cái khó thường được chú ý chỉ là lựa chọn phương pháp luận nào, ứng dụng nó ra sao, hay cần phải cải tạo hoặc phát triển nó như thế nào để ứng dụng cho phù hợp hơn với đối tượng nghiên cứu cụ thể. Trên thực tế, những phương pháp luận đó chưa phải là tất cả, mới chỉ là một phần của những phương pháp luận cần phải có. Theo chúng tôi, phương pháp luận đã có, dù rằng rất quan trọng, rất căn bản nhưng vẫn chưa đủ để giải quyết toàn bộ những vấn đề đặt ra đòi hỏi phải được định hướng về mặt phương pháp luận. Còn có những phương pháp luận khác, tạm gọi là *phương pháp luận cần được xây dựng*, đã và vẫn đang xuất hiện trong không ít công trình nghiên cứu, phân biệt tương đối rạch ròi với những phương pháp luận đã có. Tuy nhiên, do các công trình nghiên cứu lâu nay không buộc phải giải quyết sự khác biệt giữa hai loại phương pháp luận này, nên có thể vì thế mà không mấy ai chú ý để phân biệt.

^{*)} PGS., TS., Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội.

2. Trước khi đi vào những vấn đề cụ thể, chúng tôi thấy cần thiết phải đề cập đến khái niệm *phương pháp luận*, vì theo chúng tôi, hiện vẫn có tình trạng hiểu không giống nhau về khái niệm này.

Trong số các định nghĩa khái niệm *phương pháp luận* mà chúng tôi được biết, chúng tôi xin chọn 3 định nghĩa mà theo chúng tôi là được sử dụng nhiều, có thể được coi là có uy tín hơn cả, để phân tích nội hàm và cấu trúc khái niệm. Đó là định nghĩa của “*Từ điển bách khoa triết học*”, Nga (1989), “*Từ điển triết học giản yếu*” (1987) và định nghĩa của Edgar Morin (1986); Xin được trích nguyên văn 3 định nghĩa này trong phần chú thích¹. Cả 3 định nghĩa này đều đưa ra cách hiểu giống nhau về *nội hàm* và *cấu trúc* của khái niệm *phương pháp luận*. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu thật kỹ thì cả 3 định nghĩa này đều có những điểm chưa thực sự thuyết phục có thể do yêu cầu của việc diễn đạt khái niệm dưới hình thức định nghĩa. Vì thế, chúng tôi xin tổng hợp cách hiểu của cả 3 định nghĩa này như sau:

¹ Ba định nghĩa khái niệm *phương pháp luận* được coi là có uy tín:

- Định nghĩa của *Từ điển bách khoa triết học*, Nga: “Phương pháp luận (theo) là hệ thống những nguyên tắc và phương thức tổ chức và triển khai các hoạt động lý thuyết và thực tiễn, cũng đồng thời là học thuyết về chính hệ thống những nguyên tắc và phương thức đó”. (*Философский Энциклопедический Словарь* (1989). Изд. Советская Энциклопедия. М., Спиркин, А. Г. Юдин, Э. Г. Ярошевский, М. Г., *Методология*. Стр. 361).

- Định nghĩa của *Từ điển triết học giản yếu*, 1987: “Phương pháp luận là lý luận về các phương pháp nhận thức và cải tạo hiện thực, - hệ thống chặt chẽ các quan điểm, nguyên lý chỉ đạo việc tìm kiếm, xây dựng lựa chọn và vận dụng các phương pháp. Trong số các nguyên lý ấy, quan trọng nhất là 1. Các nguyên lý thế giới quan... 2. Các nguyên lý chung về cách xem xét, nghiên cứu sự vật, các nguyên tắc chung về việc vận dụng các phương pháp, về sự sử dụng tài liệu, sự kiện... trong một ngành khoa học nhất định... 3. Lý luận về bản thân các phương pháp...” (Xem: 19, tr. 375).

- Định nghĩa của Edgar Morin, 1986: “Phương pháp luận là những hướng dẫn có sẵn (A Priori, tiên thiên - HSQ) để chương trình hoá những nghiên cứu, trong khi phương pháp toát lên từ đường đi sẽ là một sự giúp sức cho chiến lược (đúng là chiến lược sẽ mang một cách hữu ích những mảng chương trình hóa, nghĩa là có tính chất *phương pháp luận*, nhưng cũng nhất thiết mang theo cả sự khám phá và cách tân)”. (Xem: 17, tr. 53).

Phương pháp luận là:

1. Hệ thống lý luận về các phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn.
2. Hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc tìm kiếm, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Bao gồm:

- Các nguyên tắc thế giới quan.
- Các nguyên tắc sử dụng phương pháp cho một ngành khoa học, một lĩnh vực nhận thức và hoạt động.
- Lý luận về bản thân phương pháp.

Theo cách hiểu trên, với một đối tượng cụ thể, cái đóng vai trò là phương pháp luận cho nhận thức hoặc cho hoạt động thực tiễn, trước hết là lý luận về phương pháp (định nghĩa nào về phương pháp luận cũng ghi một câu thật khó hiểu “phương pháp luận là lý luận về phương pháp”). Thực ra, với một đối tượng (của nhận thức hoặc hoạt động thực tiễn) cụ thể, thì “lý luận về phương pháp” với tính cách là một thành phần của phương pháp luận, chỉ có thể được hiểu là hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc để tìm kiếm, xây dựng, lựa chọn và vận dụng phương pháp. Nếu hiểu lý luận về phương pháp quá rộng, chẳng hạn, mọi sự bàn luận lý thuyết về phương pháp, thì sự bàn luận đó thật khó đóng vai trò là phương pháp luận được nữa. Một nội dung quan trọng khác của khái niệm phương pháp luận là các nguyên tắc - các nguyên tắc (có tính chất) thế giới quan để nhận thức và hoạt động thực tiễn và các nguyên tắc sử dụng phương pháp ở một đối tượng cụ thể.

Sau đây chúng tôi xin đề cập đến một số vấn đề đã và vẫn đang được coi là vướng mắc đối với các nhà nghiên cứu về phương pháp luận trong nghiên cứu văn hóa và con người.

II. Về phương pháp luận nghiên cứu văn hóa

1. Như đã quy ước ở trên, phương pháp luận đã có là những phương pháp luận đã được các nhà tư tưởng, các học thuyết, các

quan điểm có uy tín... đề xướng và hoàn thiện ở mức độ nhất định. Với những phương pháp luận này, việc nghiên cứu và phát triển văn hóa ở nước ta khoảng hai chục năm gần đây, có hai loại phương pháp luận chủ yếu được sử dụng: *Phương pháp luận coi văn hóa là sản phẩm của hoạt động* và *Phương pháp luận coi văn hóa là nhân tố bên trong của sự phát triển xã hội*. (Thực ra, khi nói *văn hóa là sản phẩm của hoạt động* hay *văn hóa là nhân tố bên trong của sự phát triển xã hội* người ta có thể hiểu ở hai trình độ: trình độ thế giới quan và trình độ phương pháp luận. Ở đây chúng tôi chỉ bàn đến trình độ thứ hai). Mặc dù hai loại phương pháp luận này có những điểm không tương dung với nhau, thậm chí trái ngược nhau, nhưng thực tế thì chúng đã cùng tồn tại trong đời sống hoạt động khoa học ở nước ta và sự cùng tồn tại ấy dường như là khá êm thấm suốt hai chục năm qua.

2. Trước đó, văn hóa được nghiên cứu chủ yếu theo thế giới quan và phương pháp luận mácxít. Mà lý luận mácxít, như ta đã biết, rất ít bàn đến văn hoá. (Trong các tác phẩm kinh điển, chỉ có vài lần Marx và Engels trực tiếp nhắc đến thuật ngữ *văn hóa*. Cũng dễ hiểu bởi ở thời các ông, *văn hóa học* chưa xuất hiện, còn khái niệm *văn hóa* thì vẫn chưa hoàn toàn tách khỏi *văn minh* (xem: 24, tr. 18) và thuật ngữ *culture* đôi khi vẫn được hiểu là *trông trọt, gieo trồng* (xem: 13, tr. 80). Nghĩa là văn hóa chưa phải là đối tượng cấp thiết phải bàn luận như sau này. Hơn thế nữa, các nhà kinh điển mácxít không đặt cho mình nhiệm vụ lý luận về văn hóa. Nhiệm vụ lý luận của các ông nặng nề hơn nhiều, nếu có thể nói được như vậy). Do vậy, văn hóa, khi được các nhà lý luận mácxít hậu thế quan tâm (chủ yếu là các nhà nghiên cứu Xôviết, khoảng từ cuối những năm 60 thế kỷ XX) thì trên thực tế, nó chỉ còn được xem là một dạng của hoạt động người và phần lớn những thành tố của văn hóa được nghiên cứu là thuộc về cấu trúc của ý thức xã hội, nghĩa là bị quy định bởi sự tồn tại xã hội. Nên lưu ý rằng, văn hóa trong lý luận mácxít chủ yếu được nghiên cứu và triển khai theo cách tiếp cận hoạt động (Деятельный Подход, Activities Approach; đến nay, cách tiếp cận này vẫn được một số